

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hòa Bình kèm theo Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;*

*Thực hiện Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020”;*

*Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Hòa Bình kèm theo Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa

phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017:

**1. Sửa đổi Tiêu chí về xã và tỷ lệ dân tộc thiểu số quy định tại điểm b, khoản 2, điều 4, chương II, như sau:**

- Tiêu chí về xã

<b>Đối với xã thuộc diện đầu tư</b>	<b>Hệ số (H1)</b>
Cứ mỗi xã khu vực III là xã CT229 được tính	10
Cứ mỗi xã khu vực III không phải xã CT229 được tính	9,5
Cứ mỗi xã khu vực II là xã CT229 được tính	9
Cứ mỗi xã khu vực I là xã CT229 được tính	8,5

- Tiêu chí về Tỷ lệ dân tộc thiểu số

<b>Tỷ lệ dân tộc thiểu số của huyện</b>	<b>Hệ số (H4)</b>
Dưới 50%	0,03
Từ 50% - 80%	0,04
Trên 80%	0,05

**2. Sửa đổi phương pháp tính mức vốn được phân bổ quy định tại điểm c, khoản 2, điều 4, chương II, như sau:**

Tổng hệ số các nội dung của 1 huyện (Y):  $Y = (H1 + H2) \times (1+H3+H4)$ .

Tổng Hệ số của Chương trình (N): N = Tổng Hệ số của các huyện cộng lại.

Tổng mức vốn được phân bổ của Chương trình (M): M = Tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

- Xác định mức phân bổ vốn: Mức vốn bình quân phân bổ cho 01 Hệ số (K):  $K = M : N$ .

- Số vốn phân bổ cho từng huyện (X):  $X = K \times Y$

**3. Sửa đổi định mức phân bổ quy định tại điểm d, khoản 3, điều 4, chương II, như sau:**

Tổng kinh phí vốn sự nghiệp của một huyện:  $(A:N)*X$

Trong đó:

A: Tổng số vốn sự nghiệp của dự án năm kế hoạch;

N: Tổng hệ số của các huyện cộng lại;

X: Tổng hệ số 02 tiêu chí của mỗi huyện (hệ số theo tỷ lệ hộ nghèo + hệ số theo quy mô hộ nghèo).

4. Các nội dung còn lại không được đề cập tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2018./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐND 06).

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đăng Ninh**